

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

**THUYẾT MINH DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ AN TOÀN ĐỐI VỚI TRANG THIẾT BỊ BẢO BỆ TRONG VÕ THUẬT**

TP. HỒ CHÍ MINH – 2023

THUYẾT MINH DỰ THẢO

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

1. Ký hiệu và Tên gọi QCVN

QCVN xxx:2023: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật (National technical regulation on Safety of Protective equipment for martial arts)

2. Ban Biên soạn

1. TS. Nguyễn Thanh Bình - Phó Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT TP.HCM, Trưởng ban.
2. TS. Lê Thị Mỹ Hạnh - Phó Viện trưởng Viện NCKH&CNTT, Phó trưởng ban.
3. Ông Trần Lê Minh - Tổng cục Thể dục thể thao, Thành viên.
4. Ông Phạm Cao Thái - Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thành viên.
5. PGS.TS Bùi Trọng Toại - Phó Viện trưởng Viện NCKH&CNTT, Thành viên.
6. ThS Nguyễn Thanh Tú - Khoa Quản lý Thể dục thể thao, Thành viên.
7. Ông Lê Bá Phước Đại diện đơn vị thử nghiệm. Đại diện công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đo lường, thành viên.
8. Ông Phùng Nhi Phương – Chuyên gia đánh giá trường, Trung tâm chứng nhận phù hợp (QUACERT), thành viên..
9. Ông Nguyễn Thanh Huy - Liên đoàn Taekwondo Việt Nam, Thành viên.
10. Ông Bùi Khắc Lâm Công ty TNHH SX TM XNK dụng cụ thể thao Thăng Long, Thành viên.
11. Vũ Văn Trung - Trưởng bộ môn Wushu Cục Thể dục thể thao, Thành viên.
12. Ông Vũ Văn Huế - Phó Chủ tịch Liên đoàn Karate thành phố Hồ Chí Minh, Thành viên.
13. TS. Nguyễn Thị Thảo Vy - Viện NCKH&CNTT, Thư ký.

3. Tình hình đối tượng quy chuẩn kỹ thuật trong nước và ngoài nước

3.1 Tình hình trong nước:

Võ thuật là hệ thống được mã hóa và truyền thống chiến đấu được thực hành vì một số lý do như tự vệ; ứng dụng quân sự và thực thi pháp luật; cạnh tranh; phát triển thể chất, tinh thần; giải trí; và bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể của một quốc gia. Với tư cách là một nghệ thuật vận động sản sinh ra trong đấu tranh giữa con người với thiên nhiên (các loài thú dữ), con người với kẻ thù bên ngoài (địch thủ), và con người với kẻ thù bên trong chính bản thân anh ta (bệnh tật), võ thuật hướng đến mục tiêu đem lại cho con người sự chiến thắng trong các cuộc chiến, rèn luyện sức khỏe, và phục vụ một số nhu cầu cần thiết tùy thuộc vào từng bộ môn. Theo thời gian, võ thuật hiện đại không còn nhấn mạnh vai trò chiến đấu và chiến thắng bằng mọi giá như trước, mà đã chú trọng hơn nhiều đến các mục tiêu khác như để rèn luyện sức khỏe, thực thi quyền tự vệ chính đáng khi hữu dụng. Một số môn phái được đưa ra thi đấu như những môn thể thao biểu diễn hoặc đối kháng với những điều luật khắt khe nghiêm cấm sử dụng các đòn đánh hiểm, độc. Các môn võ đã được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, theo đó các môn võ thuật gồm: Taekwondo, Karate, Judo, quyền anh, Võ cổ

truyền và Vovinam, Wushu, Đấu kiếm, Lân Sư rồng. Tính tới thời điểm hiện tại có khoảng 500 Câu lạc bộ Võ thuật Việt Nam đang hoạt động, trong đó có nhiều CLB sở hữu số lượng học viên lên tới 100 người.

Trên thị trường Việt Nam, trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật nhập khẩu chủ yếu là từ Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và được kiểm soát bằng C/O và C/Q. Các thiết bị bảo vệ trong thi đấu được quy định chặt chẽ theo Luật thi đấu từng môn thể thao, hầu hết chấp nhận các hãng sản xuất lớn có tiếng trên thế giới: Adidas (Đức), Mizuno (Nhật), Daedoo (Hàn Quốc), Lining (Trung Quốc)...các mặt hàng các hãng này đều tuân theo tiêu chuẩn Châu Âu, hoặc quốc gia họ, được các liên đoàn thể thao chấp nhận sử dụng, được quy định chi tiết trong các điều lệ thi đấu hay quy định chuyên môn. Một số giải thi đấu trong nước cũng khuyến khích các vận động viên sử dụng các trang thiết bị bảo vệ từ các hãng sản xuất này, song một trở ngại lớn là chi phí quá cao, một số đơn vị không có khả năng tiếp cận với mặt hàng này.

Chấn thương thể thao là sự tổn thương các tổ chức cơ quan của cơ thể do tác động ngoại lực như các tác nhân cơ học, lý học ...gây nên làm rối loạn hoặc mất đi chức năng sinh lý bình thường của các tổ chức đó, gây ảnh hưởng đến năng lực vận động của người tập luyện và giảm sút chức năng sinh lý cơ thể. cần sơ cứu đúng nguyên tắc, nghỉ ngơi để điều trị và hồi phục. Trong quá trình học tập và tập luyện thể dục thể thao (TDTT), sinh viên trường TDTT thường gặp phải các chấn thương, chấn thương xảy ra phụ thuộc vào học tập và tập luyện từng môn thể thao khác nhau và các chấn thương này còn phụ thuộc vào ý thức và trình độ tập luyện của sinh viên. Các loại chấn thương thường xảy ra đối với sinh viên (nam, nữ) đang học tập và tập luyện tại trường đại học TDTT thành phố Hồ Chí Minh là các chấn thương kín: bầm tụ máu, dẫn cơ, dẫn dây chằng tại các khớp... trong đó bầm tụ máu chiếm 55 - 60%, phần lớn là chấn thương hệ khớp, như khớp gối, khớp cổ chân chiếm 45%. Khớp vai, cổ tay và ngón tay chiếm 15%. Chấn thương hở thường ít xảy ra, hầu hết là các vết xây sát. Chấn thương mức độ nhẹ chiếm 90%; mức độ trung bình khoảng 9% và mức độ nặng khoảng 1%. Khi xảy ra chấn thương, nếu không được sơ cứu sớm, đúng nguyên tắc và điều trị kịp thời sẽ gây nên những hậu quả nghiêm trọng, thời gian điều trị kéo dài hơn và khả năng hồi phục muộn hơn, ảnh hưởng đến quá trình học tập và tập luyện của sinh viên.

Chấn thương trong thể thao là các chấn thương xảy ra trong quá trình luyện tập và thi đấu thể thao, nó liên quan trực tiếp đến các nhân tố thể thao bao gồm điều kiện tập luyện, chương trình, bài tập huấn luyện, trình độ, động tác kỹ thuật và khả năng xử lý tình huống của cá nhân, hay đôi khi là cả bề mặt sân bãi... (Tổng Cục TDTT, 2017). Đối với vận động viên, chấn thương là việc không tránh khỏi. Nó ảnh hưởng rất lớn đến thành tích, phong độ và sự nghiệp thi đấu sau này của họ. Vì thế, bảo vệ để tránh chấn thương là điều tối quan trọng của vận động viên chuyên nghiệp trong thi đấu và cả trong luyện tập hàng ngày”. Chấn thương – dấu chấm hết cho sự nghiệp thi đấu. Tuy nhiên, tuổi đời của vận động viên thường rất ngắn ngủi mà chấn thương chính là nguyên nhân quan trọng quyết định sự nghiệp thi đấu của vận động viên. Từ luyện tập cho đến thi đấu thì việc chấn thương là không tránh khỏi, cho nên đối với các vận động viên chuyên nghiệp thì bảo vệ cơ thể tránh khỏi chấn thương là việc tối quan trọng. Việc điều trị chấn

thương kéo dài có thể ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tập luyện, thành tích thi đấu và sự nghiệp sau này của vận động viên.

Các chấn thương trong thể thao thường xảy ra ở người trẻ tuổi và trẻ em. Theo ước tính của Stanford Children's Health, mỗi năm có hơn 3,5 triệu trẻ em và thanh thiếu niên bị thương khi tham gia các hoạt động thể chất. Và 1/3 số ca chấn thương ở trẻ em cũng liên quan đến thể thao. Kết quả nghiên cứu của Nguyễn Hoàn Vũ (2013) về số lượng các ca chấn thương của VĐV thể thao được điều trị tại TP.HCM cho thấy: Năm 2011 có 800 lượt điều trị, năm 2012 tăng lên 1.400 lượt (tăng 75%) và 9 tháng đầu năm 2013 là 1.600 lượt (tăng 100% so với năm 2011). Có thể thấy, tình trạng VĐV bị chấn thương có xu hướng tăng mạnh từ năm 2011 – 2013. Kết quả khảo sát của các tác giả trong giai đoạn 2007 – 2013 cũng cho thấy: thực trạng chấn thương của VĐV hiện nay đáng báo động và tăng dần sau từng năm. Kết quả nghiên cứu của Trần Mai Thúy Hồng (2007) cho thấy: hàng năm, 26% kinh phí đào tạo tuyển trọng điểm thể thao TP.HCM sử dụng chưa hiệu quả do đào thải VĐV. Nhóm tác giả nhận định chấn thương thể thao là một trong những nguyên nhân đào thải VĐV. Chấn thương trong luyện tập và thi đấu thể thao được xem là một trong những yếu tố ảnh hưởng lớn đến thành tích thi đấu, quá trình luyện tập và ngay cả thời gian sau này của VĐV. Theo nghiên cứu của Nguyễn Hoàng Minh Thuận và cộng sự (2021) 78% VĐV cho biết họ đã từng bị chấn thương trong khi tập luyện ít nhất một lần. Qua đó cho thấy sự cần thiết khi xây dựng quy chuẩn về an toàn đối với trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật.

Mức độ rủi ro phụ thuộc vào các yếu tố như thiết bị bảo vệ, mức độ sai lệch so với tiêu chuẩn, trình độ kỹ năng cũng như tần suất và điều kiện sử dụng. Để giảm thiểu rủi ro và đảm bảo an toàn cho người tập, điều quan trọng là các thiết bị bảo vệ võ thuật phải tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn. Kết quả khảo sát về mức độ rủi ro trong tập luyện tại Hà Nội, Đà Nẵng và TP.HCM, như sau:

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa (ghi rõ tên sản phẩm cụ thể)	Đánh giá rủi ro		
		Khả năng xảy ra của từng loại rủi ro	Mức độ nghiêm trọng khi xảy ra	Mức độ phổ biến của sản phẩm trên thị trường
[1]	[2]	[4]	[5]	[6]
1	Mu bàn chân, cẳng tay, cẳng chân	Hiếm khi:8.3% Thỉnh thoảng:63.9% Thường xuyên:24.3% Liên tục:3.5%	Rất nhẹ:91.7% Nhẹ:8.3% Nặng: 0% Rất nặng: 0%	Thường được SD: 61.1% Có được SD: 38.9% Ít khi SD: 0% Rất ít SD:0%
2	Thân người	Hiếm khi:8.3% Thỉnh thoảng:63.9% Thường xuyên:24.3% Liên tục:3.5%	Rất nhẹ:91.7% Nhẹ:8.3% Nặng: 0% Rất nặng: 0%	Thường được SD: 70.1% Có được SD: 29.9% Ít khi SD: 0% Rất ít SD:0%
3	Đầu	Hiếm khi: 0 % Thỉnh thoảng:0 % Thường xuyên:63.2% Liên tục:36.8%	Rất nhẹ:91.7% Nhẹ:8.3% Nặng: 0% Rất nặng: 0%	Thường được SD: 69.4% Có được SD: 30.6 % Ít khi SD: 0% Rất ít SD:0%
4	Bộ phận sinh dục và vùng bụng	Hiếm khi: 69.4 % Thỉnh thoảng:30.6 % Thường xuyên:0%	Rất nhẹ:77.8 % Nhẹ:13.9% Nặng: 0%	Thường được SD: 61.1% Có được SD: 38.9% Ít khi SD: 0%

		Liên tục:0%	Rất nặng: 0%	Rất ít SD:0%
5	Ngực của nữ	Hiếm khi: 69.4 % Thỉnh thoảng:30.6 % Thường xuyên:0% Liên tục:0%	Rất nhẹ:91.7% Nhẹ:8.3% Nặng: 0% Rất nặng: 0%	Thường được SD: 0% Có được SD: 69.4 % Ít khi SD: 30.6 % Rất ít SD: 0%
6	Bàn tay và bàn chân	Hiếm khi:8.3% Thỉnh thoảng:63.9% Thường xuyên:24.3% Liên tục:3.5%	Rất nhẹ:91.7% Nhẹ:8.3% Nặng: 0% Rất nặng: 0%	Thường được SD: 68.8% Có được SD: 31.3 % Ít khi SD: 0% Rất ít SD:0%
7	Võ phục Wushu Taiji	Hiếm khi: 69.4 % Thỉnh thoảng:30.6 % Thường xuyên:0% Liên tục:0%	Rất nhẹ:93.1% Nhẹ:6.9% Nặng: 0% Rất nặng: 0%	Thường được SD: 68.8% Có được SD: 31.3 % Ít khi SD: 0% Rất ít SD:0%
8	Đầu trong Wushu Sanda	Hiếm khi:8.3% Thỉnh thoảng:63.9% Thường xuyên:24.3% Liên tục:3.5%	Rất nhẹ:84.7% Nhẹ:15.3% Nặng: 0% Rất nặng: 0%	Thường được SD: 68.8% Có được SD: 31.3 % Ít khi SD: 0% Rất ít SD:0%

Ở Việt Nam các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu trang thiết bị võ thuật tại Việt Nam như: Công ty sản xuất võ phục và thiết bị võ thuật Tân Việt, Công ty Tân Tân, Công ty Thăng Long, Nhà sản xuất Nakado, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thể thao Willy Sports, Công ty TNHH thể thao Thiên Trường, Tập đoàn thể thao Động lực, Công ty TNHH Sodex Sport, Công ty Cổ phần thể thao Đại Việt, Công ty TNHH Thể thao Tuấn Phương, Hệ thống bán hàng thể thao 247, Cửa hàng thể thao Hải Nam, Công ty TNHH Thể thao Minh Toàn, Vifa Sport... là các đơn vị sản xuất, xuất nhập khẩu các trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật tuy nhiên hầu hết các đơn vị đều nhập khẩu sản phẩm trang thiết bị từ nước ngoài dựa trên các quy chuẩn của các liên đoàn, hiệp hội theo từng môn cụ thể, dựa trên các trang thiết bị nước ngoài và sản xuất tại Việt Nam mà không hề có quy chuẩn quy định rõ ràng.

- Đối với bộ môn võ thuật, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã ban hành 05 Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với một số bộ môn võ thuật, trong đó có nội dung quy định về trang thiết bị, như:

+ Thông tư số 10/2017/TT-BVHTTDL 29/12/2017 quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Taekwondo tại **Điều 3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện** quy định: 1. Sàn tập bằng phẳng, không trơn trượt, có diện tích từ 60m² trở lên. 2. Ánh sáng đảm bảo từ 200 lux trở lên. 3. Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế. 4. Có khu vực thay đồ, nơi cất giữ đồ, nhà vệ sinh. 5. Có sổ theo dõi võ sinh tham gia tập luyện. 6. Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng tham gia tập luyện, trang phục tập luyện, giờ tập luyện, biện pháp đảm bảo an toàn khi tập luyện. 7. Trang thiết bị tập luyện: a) Võ phục tập luyện: 01 bộ/01 võ sinh. b) Địch đá các loại: 01 chiếc/04 võ sinh. Tại **Điều 4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu** quy định: 1. Tuân thủ các điều kiện quy định tại Khoản 2, 3 và 4 Điều 3 Thông tư này. 2. Sàn thi đấu bằng phẳng được trải thảm có tính đàn hồi, kích thước thảm thi đấu 10m x 10m. 3. Võ phục thi đấu, bảo hộ tay, chân, gối, hạ bộ và bịt

răng: 01 bộ/01 võ sinh. 4. Giáp, mũ thi đấu Taekwondo: 03 bộ/01 sân. 5. Bảng công bố điểm, cân trọng lượng cơ thể võ sinh.

+ Thông tư số 02/2018/TT-BVHTTDL 19/01/2018 quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Karate tại **Điều 3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị luyện tập** quy định: 1. Cơ sở vật chất: a) Có sàn tập diện tích ít nhất 60m² trở lên; mặt sàn bằng phẳng, không trơn trượt; b) Có ánh sáng tối thiểu là 200 lux; c) Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng được phép tham gia tập luyện, trang phục khi tập luyện, giờ luyện tập, biện pháp đảm bảo an toàn khi tập luyện. 2. Trang thiết bị: a) Có võ phục chuyên môn Karate; găng tay màu xanh, găng tay màu đỏ; bộ bảo vệ bàn chân, ống quyển màu xanh; bộ bảo vệ bàn chân, ống quyển màu đỏ; dụng cụ đỡ đòn (lăm pơ); b) Có khu vực thay đồ, gửi đồ, khu vực vệ sinh; có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế; c) Có sổ theo dõi võ sinh tham gia tập luyện, ghi đầy đủ họ tên, năm sinh, địa chỉ, thời gian theo học và lưu đơn xin học của từng người. Tại **Điều 4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu** quy định: 1. Cơ sở vật chất: a) Thảm hình vuông có chiều dài mỗi cạnh từ 10m đến 12m; b) Tuân thủ các quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư này. 2. Trang thiết bị: a) Bảo vệ cơ thể, bịt răng, đồng hồ bấm giờ, bảng điểm, cân trọng lượng cơ thể, công và cờ trọng tài gồm hai màu xanh và màu đỏ; b) Tuân thủ các quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

+ Thông tư số 09/2018/TT-BVHTTDL 31/01/2018 quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Judo tại **Điều 3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện** quy định: 1. Sàn tập có diện tích ít nhất là 64m² (mỗi chiều ít nhất là 8m). Mặt sàn bằng phẳng, không trơn trượt và được trải thảm hoặc đệm mềm có độ đàn hồi, độ dày ít nhất 4cm. 2. Ánh sáng bảo đảm từ 200 lux trở lên. 3. Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế. 4. Có khu vực thay đồ, nơi cất giữ đồ, nhà vệ sinh. 5. Có võ phục chuyên môn Judo, bảo đảm 01 bộ/người. 6. Có sổ theo dõi võ sinh tham gia tập luyện. 7. Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng tham gia tập luyện, trang phục tập luyện, giờ tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện. Tại **Điều 4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu** quy định: 1. Thực hiện quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 3 Thông tư này. 2. Có các khu vực: Cân vận động viên, khởi động, khu điểm danh, khu kiểm tra võ phục và đặt bàn y tế. 3. Có đồng hồ bấm giờ, còi báo hiệu, loa thông báo, bảng điểm, cân trọng lượng.

+ Thông tư số 13/2018/TT-BVHTTDL 07/02/2018 quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Quyền anh tại **Điều 3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện** quy định: 1. Cơ sở vật chất: a) Sàn tập có diện tích ít nhất từ 60m² trở lên, mặt sàn bằng phẳng, không trơn trượt; b) Ánh sáng bảo đảm từ 200 lux trở lên; c) Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế; d) Có khu vực thay đồ, gửi đồ và nhà vệ sinh; đ) Có sổ theo dõi võ sinh tham gia tập luyện; e) Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng tham gia tập luyện, trang phục tập luyện, giờ tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện. 2. Trang thiết bị: a) Găng tập luyện: 01 đôi/01 người; b) Mũ bảo vệ: 01 chiếc/01 người; c) Bao đấm (bao cát), gối đấm; d) Dụng cụ đỡ đòn (lăm pơ); đ) Bịt răng, bảo vệ bộ hạ (kuki), băng đá, dây nhảy:

01 chiếc/ 01 người. Tại **Điều 4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu** quy định: 1. Thực hiện theo quy định tại các điểm a, b, c và d Khoản 1; các điểm a, b và đ Khoản 2 Điều 3 Thông tư này. 2. Khu vực thi đấu: Kích thước ít nhất là 06m x 06m, xung quanh có dây bảo vệ, Khoảng cách từ dây bảo vệ đến khu vực khán giả ít nhất là 02m. 3. Các khu vực khác: Cân võ sinh, khởi động và bàn y tế. 4. Đồng hồ bấm giờ, còi báo hiệu, loa thông báo, bảng điểm, cân trọng lượng cơ thể.

+ Thông tư số 14/2018/TT-BVHTTDL 09/3/2018 quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Võ cổ truyền và Vovinam tại **Điều 3. Cơ sở vật chất** quy định: 1. Cơ sở vật chất môn Võ cổ truyền, môn Vovinam phải đáp ứng những yêu cầu sau: a) Sàn tập phải bằng phẳng, không trơn trượt; b) Khoảng cách an toàn từ sàn tập đến vật xung quanh ít nhất là 2,5m; c) Không gian tập luyện thoáng mát, ánh sáng từ 150 lux trở lên; d) Có khu vực vệ sinh, thay đồ, nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập, có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế; đ) Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giò tập luyện, đối tượng tham gia tập luyện, các đối tượng không được tham gia tập luyện, trang phục khi tham gia tập luyện, các biện pháp đảm bảo an toàn khi tập luyện. 2. Trường hợp tập luyện và thi đấu môn Võ cổ truyền, môn Vovinam trong nhà, Khoảng cách từ mặt sàn đến trần nhà không thấp hơn 2,7m. Tại **Điều 4 trang thiết bị** quy định: 1. Trang thiết bị phục vụ tập luyện đối kháng bao gồm: Mũ bảo hiểm, bao răng, bảo vệ hạ bộ, băng chân bảo vệ cổ chân, băng tay bảo vệ khuỷu tay, quần áo tập luyện, găng tay, áo giáp. 2. Trang thiết bị thi đấu môn Võ cổ truyền, môn Vovinam theo quy định của Luật thi đấu Võ cổ truyền, Luật thi đấu Vovinam. 3. Các trang thiết bị, dụng cụ tập luyện và thi đấu là vũ khí thô sơ phải được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

Việc quy định các mức giới hạn đối với các chỉ tiêu kỹ thuật và các yêu cầu về quản lý an toàn đối với trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật được sử dụng tại các cơ sở tập luyện và thi đấu trong hệ thống văn bản quy phạm trên chưa thật cụ thể để đáp ứng nhu cầu kiểm soát chất lượng của các trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật nhằm đảm bảo an toàn cho người sử dụng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Trong các giải thi đấu mang tính khu vực và quốc tế, hầu hết thiết bị bảo vệ trong võ thuật được quy định trong Luật thi đấu, và cũng chỉ đề cập thiết bị này phải do một nhà cung cấp cụ thể do Liên đoàn lựa chọn, chỉ định, như:

+ Theo luật Karate: Tất cả các trang bị bảo hiểm phải được WKF (Liên đoàn Karate thế giới) công nhận. găng tiêu chuẩn dùng cho thi đấu, bảo vệ răng bắt buộc phải đeo. Miếng lót và ống lót mềm bảo vệ ống quyển được phép sử dụng. Các dụng cụ bảo vệ cổ chân, mu bàn chân. Cấm không được mặc quần áo hoặc sử dụng không được phép. Đối với nữ VĐV có thể được sử dụng thêm trang bị bảo vệ như trang bị bảo vệ ngực. Việc sử dụng băng gạc, miếng vải mềm hoặc các vật trợ giúp khác trong trường hợp bị chấn thương phải được sự đồng ý của BTC dựa vào ý kiến bác sĩ của giải.

+ Đối với Taekwondo: VĐV phải trang bị theo đúng quy định của luật thi đấu bao gồm: áo giáp, dụng cụ bảo vệ hạ bộ, dụng cụ bảo vệ ống tay, ống chân, bao tay, tất điện tử (trường hợp sử dụng PSS) và bảo vệ răng, mũ thi đấu, dụng cụ bảo vệ hạ bộ, bảo vệ ống tay ống chân đúng quy định trước khi vào khu vực thi đấu.

+ Đối với Kickboxing, Boxing: Vận động viên không được mang găng của mình mà phải theo quy định AIBA. Trong các giải quốc tế được AIBA công nhận, chỉ có găng loại VELCRO được phép sử dụng. Găng tay phải sạch sẽ và sẵn sàng sử dụng mới được phép dùng.) Găng phải được xét nghiệm bởi Ủy ban thiết bị và an toàn của AIBA. Găng tay nặng 284g (10 ounces) trong đó phần da không được nặng hơn 1/2 tổng trọng lượng và phần nhồi độn không được nhẹ hơn 1/2 tổng trọng lượng. Diện tích tiếp xúc hợp lệ phải được đánh dấu trên găng có màu sắc khác biệt rõ rệt với màu của găng. Phần nhồi của găng không được phép thay thế hoặc bị bể vỡ. Trong các giải quốc tế được AIBA công nhận, chỉ có găng loại VELCRO được phép sử dụng. Găng tay phải sạch sẽ và sẵn sàng sử dụng mới được phép dùng.

AIBA sẽ tiếp tục phân loại các nhà sản xuất găng Boxing cho các giải đấu của AIBA, các nhà sản xuất phải thiết kế để đáp ứng được yêu cầu của AIBA đối với găng loại 284g (10,0Z). Găng phải được xét nghiệm bởi Ủy ban thiết bị và an toàn của AIBA và phải được Ủy ban điều hành chấp thuận. Nếu được, găng của nhà sản xuất sẽ được đóng dấu chất lượng chính thức và được dùng trong các giải đấu không chuyên.

Mỗi nhà sản xuất găng được AIBA chuẩn chấp phải đặt cọc 1 khoản tại AIBA để đảm bảo chất lượng và AIBA sẽ dùng số tiền này để phạt những đôi găng chưa đạt chất lượng. Thủ tục này sẽ được thông báo cho các nhà sản xuất găng.

Trách nhiệm của AIBA trong mỗi giải đấu phải kiểm tra găng thi đấu. AIBA kiểm soát các giải đấu của liên đoàn, văn phòng khu vực đối với các giải đấu lục địa và liên đoàn quốc gia. Trừ trường hợp AIBA có đặt riêng găng với các nhà sản xuất găng, thông thường Ban tổ chức giải thi đấu sử dụng loại găng AIBA đã chuẩn thuận có sẵn nhất. Tất cả VĐV trong bất kỳ giải thi đấu nào cũng phải mang găng đúng quy cách trên.

Găng và các băng quấn tay dùng cho thi đấu được kiểm soát bởi 2 viên chức có kinh nghiệm được chỉ định trên cơ sở luật lệ. Họ sẽ thực hiện trách nhiệm về an toàn và đảm bảo mọi luật lệ đều được giám sát kỹ lưỡng cho đến khi VĐV bước lên võ đài và phải được Ủy ban điều hành chấp thuận. Quần áo, Dụng cụ bảo vệ răng, Bảo vệ hạ bộ, Bảo vệ đầu... đều phải theo đúng luật quy định.

- Về hệ thống tiêu chuẩn quốc gia đã công bố, ban hành bộ TCVN 13317 (ISO 21924) *Thiết bị bảo vệ trong võ thuật*, gồm 7 phần sử dụng cho các môn võ thuật không trang bị khí giới như: Taekwondo, Karate, Kick-boxing và các môn võ tương tự khác, sản phẩm thiết bị bảo vệ trong võ thuật phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của TCVN 13317-1 (ISO 21924-1 yêu cầu chung) và phần riêng của tiêu chuẩn có liên quan đến loại thiết bị bảo vệ cụ thể:

+ Thiết bị bảo vệ trong võ thuật - Phần 2: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ mu bàn chân, bảo vệ cẳng chân và bảo vệ cẳng tay.

+ Thiết bị bảo vệ trong võ thuật - Phần 3: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ thân người (giáp ngực).

+ Thiết bị bảo vệ trong võ thuật - Phần 4: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ đầu.

+ Thiết bị bảo vệ trong võ thuật - Phần 5: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử

đối với thiết bị bảo vệ bộ phận sinh dục và bảo vệ vùng bụng.

+ Thiết bị bảo vệ trong võ thuật - Phần 6: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ ngực của nữ.

+ Thiết bị bảo vệ trong võ thuật - Phần 7: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ bàn tay và bàn chân.

Năm 2021, tiếp tục được triển khai thực hiện xây dựng 02 TCVN liên quan đến thiết bị dùng trong võ thuật, gồm có:

+ Võ thuật - Võ phục Wushu Taiji - Yêu cầu và phương pháp thử (chấp nhận tương đương ISO 20739:2019)

+ Võ thuật - Thiết bị bảo vệ trong võ thuật - Phần 9: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử trang bị bảo vệ đầu Wushu Sanda (chấp nhận tương đương ISO 21924-9: 2020).

Thiết bị bảo vệ trong phạm vi các tiêu chuẩn trên chủ yếu được thiết kế dành cho các môn võ thuật không sử dụng vũ khí như: Taekwondo, Karate, Kick-boxing và các môn võ tương tự khác.

- Trên thị trường, các trang thiết bị bảo vệ này nhập khẩu chủ yếu là từ Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và được kiểm soát bằng C/O và C/Q.

3.2 Tình hình ngoài nước:

- EU có luật pháp chung cho sự an toàn của sản phẩm: Chỉ thị 2001/95/EC cấm việc bán những sản phẩm nguy hiểm cho sức khỏe người tiêu dùng gây ra bởi chất liệu nguy hiểm hay sản xuất không an toàn. Chỉ thị này được áp dụng cho tất cả sản phẩm trên thị trường hàng tiêu dùng. Đây là chỉ thị khung, và nó được bổ sung thêm bởi những chỉ thị cụ thể hơn cho từng nhóm hàng cụ thể. Chỉ thị an toàn sản phẩm chung 2001/95/EC áp đặt một yêu cầu an toàn chung cho bất kỳ sản phẩm nào được tung ra hoặc có khả năng được sử dụng bởi người tiêu dùng. Điều này bao gồm tất cả các sản phẩm cung cấp dịch vụ.

Theo European Injury Data Base (IDB) Cơ sở Dữ liệu Thương tật Châu Âu. Trong quá trình thực hiện một dự án của EU, lần đầu tiên một cuộc khảo sát về chấn thương thể thao ở Liên minh châu Âu (500 triệu dân) đã được thực hiện. Theo định nghĩa của IDB về thể thao, hàng năm có khoảng 4,5 triệu người từ 15 tuổi trở lên phải điều trị tại các bệnh viện của EU vì chấn thương thể thao. Theo National Safety Council (NSC) Hội đồng An toàn Quốc gia Hoa Kỳ, trong năm 2019, các bài tập có hoặc không có thiết bị bảo vệ đã gây ra khoảng 468.000 ca chấn thương, nhiều nhất so với bất kỳ thể loại thể thao và giải trí nào. Về các môn Võ Thuật trong năm 2019 đã có 27.008 ca chấn thương. Riêng môn Quyền anh có 16.071 ca chấn thương. Theo EU Initiatives: Safety in Sports Network, Mạng lưới "An toàn trong thể thao" của Liên minh Châu Âu hoạt động thể chất thường xuyên là điều cần thiết để giữ dáng và giữ sức khỏe tốt. Tuy nhiên tham gia các môn thể thao cũng có nguy cơ bị thương. May mắn thay, có nhiều khả năng để ngăn ngừa chấn thương thể thao, thông qua việc làm cho cơ sở hạ tầng thể thao an toàn hơn, sử dụng thiết bị bảo hộ và tập trung vào các hoạt động đào tạo và huấn luyện một cách rõ ràng về phòng ngừa chấn thương. Điều này cho thấy tầm quan trọng của trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật đặc biệt là các môn võ đối kháng nếu trang thiết bị không có những tiêu chuẩn hay quy chuẩn chung về quá trình sản xuất và sử dụng thì nguy cơ chấn thương gặp phải là rất cao.

- Liên quan đến thiết bị bảo vệ trong võ thuật, từ năm 2000-2009, EU đã ban hành

Bộ tiêu chuẩn liên quan đến thiết bị bảo vệ trong võ thuật gồm 7 phần, trong mỗi trường hợp, sản phẩm thiết bị bảo vệ trong võ thuật phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của EN 13277-1:2000 (yêu cầu chung) và phần riêng của tiêu chuẩn có liên quan đến loại bảo vệ cụ thể:

+ Protective equipment for martial arts. Additional requirements and test methods for instep protectors, shin protectors and forearm protectors (Thiết bị bảo vệ trong võ thuật. Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ mu bàn chân, bảo vệ cẳng chân và bảo vệ cẳng tay)

+ Protective equipment for martial arts. Additional requirements and test methods for trunk protectors (Thiết bị bảo vệ trong võ thuật. Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ thân người (giáp ngực))

+ Protective equipment for martial arts. Additional requirements and test methods for head protectors (Thiết bị bảo vệ trong võ thuật. Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ đầu).

+ Protective equipment for martial arts. Additional requirements and test methods for genital protectors and abdominal protectors (Thiết bị bảo vệ trong võ thuật. Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ bộ phận sinh dục và bảo vệ vùng bụng).

+ Protective equipment for martial arts. Additional requirements and test methods for breast protectors for females (Thiết bị bảo vệ trong võ thuật. Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ ngực của nữ).

+ Protective equipment for martial arts. Additional requirements and test methods for hand and foot protectors (Thiết bị bảo vệ trong võ thuật. Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ bàn tay và bàn chân).

- Các nước Anh, Đức, Tây Ban Nha cũng đã xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về thiết bị bảo hộ cho võ thuật trên cơ sở chấp nhận EN 13277

- Đến năm 2017, Tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế ISO đã ban hành một bộ tiêu chuẩn quốc tế ISO về thiết bị bảo vệ cho võ thuật quy định về đặc tính kỹ thuật và phương pháp thử, sản phẩm thiết bị bảo vệ trong võ thuật phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của ISO 21924-1:2017 (yêu cầu chung) và phần riêng của tiêu chuẩn có liên quan đến loại bảo vệ cụ thể:

+ Part 1: General requirements and test methods (Phần 1: Yêu cầu chung và phương pháp thử.)

+ Part 2: Additional requirements and test methods for instep protectors, shin protectors and forearm protectors (Phần 2: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ mu bàn chân, bảo vệ cẳng chân và bảo vệ cẳng tay).

+ Part 3: Additional requirements and test methods for trunk protectors (Phần 3: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ thân người (giáp ngực)).

+ Part 4: Additional requirements and test methods for head protectors (Phần 4: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ đầu).

+ Part 5: Additional requirements and test methods for genital protectors and abdominal protectors (Phần 5: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ bộ phận sinh dục và bảo vệ vùng bụng).

+ Part 6: Additional requirements and test methods for breast protectors for females (Phần 6: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ ngực của nữ).

+ Part 7: Additional requirements and test methods for hand and foot protectors

(Phần 7: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ bàn tay và bàn chân).

+ Part 9: Additional requirements and test method for Wushu Sanda head protectors (Phần 9: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử trang bị bảo vệ đầu Wushu Sanda).

Ngoài ra đối với bộ môn võ Wushu, liên quan đến võ phục, Tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế ISO đã ban hành ISO 20739:2019 Martial arts -- Wushu Taiji clothing -- Requirements and test methods (Võ thuật – Võ phục Wushu Taiji - Yêu cầu và phương pháp thử).

- Tại khu vực châu Á, bộ môn võ thuật phát triển và tại mỗi nước đều có hệ thống tiêu chuẩn quốc gia cho thiết bị bảo vệ trong võ thuật và đặc biệt có riêng những quy định đối với bộ môn Wushu.

4. Lý do và mục đích xây dựng QCVN:

4.1. Lý do xây dựng QCVN:

Trong thi đấu thể thao, đặc biệt là các môn đối kháng như võ thuật rất dễ gặp chấn thương, con số dù không được thống kê cụ thể nhưng là vấn đề thường xuyên xảy ra đối với vận động viên (VĐV). Nhiều VĐV trong thi đấu bị trật khớp cổ chân, trật - gãy khớp gối, lệch - trật khớp vai... hoặc những trường hợp trong thi đấu do dụng cụ bảo hộ kém chất lượng dẫn đến những trường hợp đáng tiếc dẫn đến thương tật vĩnh viễn, thương tổn bên trong hoặc ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống sau này của VĐV.... Một trong những nguyên nhân đó chính là do điều kiện thi đấu (trang thiết bị, dụng cụ bảo vệ) chưa tốt.

Hiện tại các doanh nghiệp của Việt Nam và cơ quan quản lý đang cần kiểm soát các vấn đề về chất lượng, các cơ sở tập luyện và thi đấu thể thao yêu cầu về quản lý an toàn đối với trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật nhằm đảm bảo an toàn cho người sử dụng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Nghị định số 78/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Điều 1 Khoản 7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 23. Phân công trách nhiệm xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành, đối với trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có nội dung liên quan đến Trang thiết bị tập luyện, thi đấu thể dục thể thao.

Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao Điều 14. Cơ sở vật chất, trang thiết bị quy định "Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao phải có cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành."

Để triển khai trách nhiệm đã được quy định tại Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ, cũng như đáp ứng nhu cầu kiểm soát chất lượng của các trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật nhằm đảm bảo an toàn cho người sử dụng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thì việc triển khai xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về an toàn đối với trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật sử dụng cho các môn võ thuật không trang bị khí giới như: Taekwondo, Karate, Kick-boxing và các môn võ tương tự khác là cần thiết.

4.2. Mục đích xây dựng QCVN:

- QCVN đáp ứng những mục tiêu quản lý nào sau đây:

- | | | | |
|--------------------------------------|-------------------------------------|--|-------------------------------------|
| + Đảm bảo an toàn | <input checked="" type="checkbox"/> | + Bảo vệ động, thực vật | <input type="checkbox"/> |
| + Đảm bảo vệ sinh, sức khoẻ | <input checked="" type="checkbox"/> | + Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng | <input checked="" type="checkbox"/> |
| + Bảo vệ môi trường | <input type="checkbox"/> | + Các mục tiêu quản lý khác (<i>ghi rõ mục tiêu quản lý</i>) | <input type="checkbox"/> |
| + Bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia | <input type="checkbox"/> | | |

- QCVN dùng để: chứng nhận hoặc công bố hợp quy

+ Yêu cầu hài hoà trong khuôn khổ hợp tác quốc tế và khu vực.

5. Sở cứ xây dựng các yêu cầu kỹ thuật

5.1. Tổng hợp, phân tích các tiêu chuẩn quốc tế, tài liệu kỹ thuật, các kết quả nghiên cứu liên quan tới đối tượng QCVN.

Chấp nhận tiêu chuẩn TCVN:

Phần 1: Yêu cầu chung và phương pháp thử.

- TCVN 13317-1:2021 (ISO 21924-1:2017) Thiết bị bảo vệ trong võ thuật - Phần 1: Yêu cầu chung và phương pháp thử.

- TCVN 13317-2:2021 (ISO 21924-2:2017) Thiết bị bảo vệ trong võ thuật - Phần 2: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ mu bàn chân, bảo vệ cẳng chân và bảo vệ cẳng tay.

- TCVN 13317-3:2021 (ISO 21924-3:2017) Thiết bị bảo vệ trong võ thuật - Phần 3: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ thân người (giáp ngực).

- TCVN 13317-4:2021 (ISO 21924-4:2017) Thiết bị bảo vệ trong võ thuật - Phần 4: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ đầu.

- TCVN 13317-5:2021 (ISO 21924-5:2017) Thiết bị bảo vệ trong võ thuật - Phần 5: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ bộ phận sinh dục và bảo vệ vùng bụng.

- TCVN 13317-6:2021 (ISO 21924-6:2017) Thiết bị bảo vệ trong võ thuật - Phần 6: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ ngực của nữ.

- TCVN 13317-7:2021 (ISO 21924-7:2017) Thiết bị bảo vệ trong võ thuật - Phần 7: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ bàn tay và bàn chân.

- TCVN 13832:2023 (ISO 20739:2019) Võ thuật – Võ phục wushu taiji - Yêu cầu và phương pháp thử.

- TCVN 13834-9:2023 (ISO 21924-9:2020) Võ thuật - Thiết bị bảo vệ trong võ thuật - Phần 9: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ đầu trong wushu sanda.

Chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế ISO, EN:

EN 13277-1:2000 Protective equipment for martial arts. General requirements and test methods

EN 13277-2:2000 Protective equipment for martial arts. Additional requirements and test methods for instep protectors, shin protectors and forearm protectors

EN 13277-3:2000 Protective equipment for martial arts. Additional requirements and test methods for trunk protectors

EN 13277-4:2001+A1:2007 Protective equipment for martial arts. Additional requirements and test methods for head protectors

EN 13277-5:2002 Protective equipment for martial arts. Additional requirements and test methods for genital protectors and abdominal protectors

EN 13277-6:2003 Protective equipment for martial arts. Additional requirements and test methods for breast protectors for females

EN 13277-7:2009 Protective equipment for martial arts. Additional requirements and test methods for hand and foot protectors

ISO 20739:2019 Martial arts -- Wushu Taiji clothing -- Requirements and test methods

ISO 21924-9:2020 Martial Arts -- Protective equipment for martial arts -- Part 9: Additional requirements and test method for Wushu Sanda head.

5.2. Căn cứ về nội dung quản lý nhà nước có liên quan:

- Nghị định số 78/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

- Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật

- Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ.

- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và được sửa đổi, bổ sung tại thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017.

- Quyết định số 2415/QĐ-BVHTTDL ngày 10/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý.

5.3 Sử dụng kết quả trưng cầu ý kiến của các cơ quan, tổ chức cá nhân liên quan qua việc tổ chức lấy ý kiến góp ý Dự thảo và Thuyết minh dự thảo QCVN để hoàn thiện Dự thảo và Thuyết minh dự thảo QCVN

Ngày 25/9/2023 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Công văn số 4003/BVHTTDL-KHCNMT về việc gửi dự thảo và thuyết minh dự thảo QCVN đến các đơn vị liên quan thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lấy ý kiến lần 1. Ban Biên soạn đã gửi Dự thảo và Thuyết minh Dự thảo QCVN lần 1, Phiếu xin ý kiến góp ý kèm theo Công văn số 4003/BVHTTDL-KHCNMT về việc gửi dự thảo và thuyết minh dự thảo QCVN đến các đơn vị liên quan thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Vụ KHCNMT đăng Cổng Thông tin điện tử của Bộ VHTTDL theo quy định để lấy ý kiến đối với Hồ sơ dự thảo QCVN.

Sau 30 ngày gửi Hồ sơ dự thảo QCVN về an toàn đối với thiết bị thể dục dụng cụ, Ban Biên soạn đã nhận được 13/15 văn bản đúng thời gian quy định; 02 đơn vị cơ quan vì những lý do khách quan đã không gửi được ý kiến phản hồi lại cho Ban Biên soạn. Về tổng thể nội dung, hình thức nhận được 09/13 ý kiến đồng ý nhất trí với

bản Dự thảo Thông tư ban hành QCVN, Dự thảo QCVN và Thuyết minh dự thảo QCVN. Có 04/13 ý kiến bổ sung và điều chỉnh về các vấn đề liên quan như: Bổ sung, rà soát một số văn bản quy phạm viện dẫn, bổ sung các sở cứ để xây dựng QCVN, điều chỉnh một số câu từ phù hợp với Thông tư, dự thảo QCVN, phối hợp với Tổng cục Hải quan để lấy mã HS cho từng sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của quy chuẩn và các nội dung liên quan về mặt chuyên môn.

- Sau khi họp tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo các nội dung góp ý, Ban Biên soạn thống nhất Dự thảo Thông tư ban hành, Dự thảo và Thuyết minh dự thảo QCVN lần 2 và đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Vụ KHCNMT) làm thủ tục xin ý kiến các đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp, cá nhân liên quan để lấy ý kiến cho Dự thảo Thông tư ban hành, Dự thảo và Thuyết minh dự thảo QCVN lần 2.

6. Nội dung Quy chuẩn

	Lời nói đầu
I	QUY ĐỊNH CHUNG
1.1	Phạm vi điều chỉnh
1.2	Đối tượng áp dụng
1.3	Giải thích từ ngữ
1.4	Tài liệu viện dẫn
II	QUY ĐỊNH KỸ THUẬT
III	QUY ĐỊNH QUẢN LÝ
IV	CHỈ ĐỊNH TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN HỢP QUY, TỔ CHỨC THỬ NGHIỆM
V	TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN HỢP QUY VÀ CÔNG BỐ HỢP QUY
VI	TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7. Bảng đối chiếu nội dung quy chuẩn quốc gia với tài liệu tham khảo

Nội dung tiêu chuẩn quốc gia	Nội dung tài liệu tham khảo	Phương thức thực hiện
Tên quy chuẩn		Đã sửa đổi theo đúng quy định tại TCVN 1-2:2008
PHẦN I. QUY ĐỊNH CHUNG		
Lời nói đầu		Theo đúng quy định tại TCVN 1-2:2008
1.1. Phạm vi áp dụng	Quy chuẩn kỹ thuật này quy định các mức giới hạn đối với các chỉ tiêu kỹ thuật và các yêu cầu về quản lý an toàn đối với trang thiết bị bảo vệ trong	Đã sửa đổi theo đúng quy định tại TCVN 1-2:2008

Nội dung tiêu chuẩn quốc gia	Nội dung tài liệu tham khảo	Phương thức thực hiện
	võ thuật được sử dụng tại các cơ sở tập luyện và thi đấu	
1.2. Đối tượng áp dụng	Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, phân phối, bán lẻ trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan.	
1.3. Giải thích từ ngữ	22 thuật ngữ được sử dụng trong quy chuẩn này	
1.4. Tài liệu viện dẫn	<p>Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng quy chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có). Trường hợp các tiêu chuẩn được viện dẫn trong quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định trong văn bản mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - TCVN 13317-1:2021 (ISO 21924-1:2017) Thiết bị bảo vệ trong võ thuật - Phần 1: Yêu cầu chung và phương pháp thử. - TCVN 13317-2:2021 (ISO 21924-2:2017) Thiết bị bảo vệ trong võ thuật - Phần 2: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ mu bàn chân, bảo vệ cẳng chân và bảo vệ cẳng tay. - TCVN 13317-3:2021 (ISO 21924-3:2017) Thiết bị bảo vệ trong võ thuật - Phần 3: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ thân người (giáp ngực). - TCVN 13317-4:2021 (ISO 21924-4:2017) Thiết bị bảo vệ trong võ thuật - Phần 4: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ đầu. - TCVN 13317-5:2021 (ISO 21924-5:2017) Thiết bị bảo vệ trong 	Đã sửa đổi theo đúng quy định tại TCVN 1-2:2008

Nội dung tiêu chuẩn quốc gia	Nội dung tài liệu tham khảo	Phương thức thực hiện
	<p>võ thuật - Phần 5: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ bộ phận sinh dục và bảo vệ vùng bụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - TCVN 13317-6:2021 (ISO 21924-6:2017) Thiết bị bảo vệ trong võ thuật - Phần 6: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ ngực của nữ. - TCVN 13317-7:2021 (ISO 21924-7:2017) Thiết bị bảo vệ trong võ thuật - Phần 7: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ bàn tay và bàn chân. - TCVN 13832:2023 (ISO 20739:2019) Võ thuật – Võ phục wushu taiji - Yêu cầu và phương pháp thử. - TCVN 13834-9:2023 (ISO 21924-9:2020) Võ thuật - Thiết bị bảo vệ trong võ thuật - Phần 9: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ đầu trong wushu sanda. 	
<p>2. QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT</p> <p>2.1 Các thiết bị thiết bị bảo vệ trong võ thuật ngoài việc tuân thủ các yêu cầu an toàn chung theo TCVN 13317-1:2021 (ISO 21295-1:2017) còn phải tuân thủ theo các yêu cầu an toàn riêng bổ sung theo quy định trong Bảng 1.</p> <p>Các yêu cầu trong các tiêu chuẩn cụ thể của bộ TCVN: TCVN 13317-2:2021, TCVN 13317-3:2021, TCVN 13317-4:2021, TCVN 13317-5:2021, TCVN 13317-6:2021, TCVN 13317-7:2021, TCVN 13832:2023, TCVN 13834-9:2023 được ưu tiên hơn các yêu cầu tương ứng của TCVN 13317-1:2021.</p> <p>2.2 Mọi phụ kiện kèm theo (nếu có) được cung cấp cùng với trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật để thực hiện các bài tập bổ sung phải tuân theo các yêu cầu của TCVN 13317-1:2021 (ISO 21294-1:2017).</p> <p>2.3 Các trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật phải được kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật theo các phương pháp thử tương ứng và phải thỏa mãn mức yêu cầu quy định trong Bảng 1.</p>		
<p>3. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ</p> <p>3.1 Điều kiện lưu thông trên thị trường</p> <p>Các trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật thuộc phạm vi của quy chuẩn kỹ thuật này phải công bố hợp quy phù hợp với các quy định kỹ thuật tại Mục 2 của quy chuẩn kỹ thuật này, gắn dấu hợp quy (dấu CR) và ghi nhãn hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường và chịu sự kiểm tra trên thị trường của cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p>		

Nội dung tiêu chuẩn quốc gia	Nội dung tài liệu tham khảo	Phương thức thực hiện
<p>3.2 Quy định về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy</p> <p>3.2.1 Công bố hợp quy</p> <p>Việc công bố hợp quy trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật phải dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký lĩnh vực hoạt động theo quy định tại Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp (sau đây viết tắt là Nghị định số 107/2016/NĐ-CP), Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành (sau đây viết tắt là Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) hoặc được thừa nhận theo quy định của Thông tư số 27/2007/TT- BKHCN ngày 31/10/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc ký kết và thực hiện các Hiệp định và thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp (sau đây viết tắt là Thông tư số 27/2007/TT-BKHCN).</p> <p>3.2.2 Chứng nhận hợp quy</p> <p>Việc chứng nhận hợp quy cho các sản phẩm, hàng hóa trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật nêu ở Bảng 1 Phần 2 của Quy chuẩn này được thực hiện theo phương thức 5 và phương thức 7 quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về Công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và Phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây gọi tắt là Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN) và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN), cụ thể như sau:</p> <p>a) Đối với trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật sản xuất trong nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận hợp quy theo Phương thức 5 “Thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất” tại cơ sở sản xuất trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật. <p>Hoặc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận hợp quy theo Phương thức 7: Thử nghiệm mẫu đại diện, đánh giá sự phù hợp của lô sản phẩm, hàng hóa tại cơ sở sản xuất trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật trong trường hợp cơ sở sản xuất không thể áp dụng các yêu cầu đảm bảo chất lượng theo Phương thức 5. <p>b) Đối với trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật nhập khẩu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận hợp quy theo Phương thức 7: Thử nghiệm mẫu đại diện, đánh giá sự phù hợp của lô sản phẩm, hàng hóa đối với từng lô trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật nhập khẩu trong trường hợp lô trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật chưa được chứng nhận hợp quy theo Phương thức 5 quy định tại quy chuẩn kỹ thuật này. <p>Hoặc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận hợp quy theo Phương thức 5 tại cơ sở sản xuất ở nước ngoài khi có yêu cầu từ phía cơ sở sản xuất nước ngoài theo quy định tại điểm a) mục 3.2. <p>c) Thử nghiệm phục vụ việc chứng nhận phải được thực hiện bởi tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định</p>		

Nội dung tiêu chuẩn quốc gia	Nội dung tài liệu tham khảo	Phương thức thực hiện
<p>số 154/2018/NĐ-CP hoặc được thừa nhận theo quy định của Thông tư số 27/2007/TT-BKHCN. Phạm vi thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm phải đáp ứng các yêu cầu quy định của quy chuẩn kỹ thuật này.</p> <p>d) Hiệu lực của Giấy chứng nhận hợp quy có giá trị không quá 3 năm.</p> <p>3.3 Sử dụng dấu hợp quy Dấu hợp quy phải tuân thủ theo Khoản 2 Điều 4 của “Quy định về chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy và công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy” ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN.</p> <p>3.4 Trình tự, thủ tục và hồ sơ công bố hợp quy</p> <p>Trình tự, thủ tục và hồ sơ công bố hợp quy đối với trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật sản xuất trong nước và nhập khẩu thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 02/2017/TT- BKHCN.</p>		
<p>4. CHỈ ĐỊNH TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN HỢP QUY, TỔ CHỨC THỬ NGHIỆM</p> <p>4.1. Hoạt động chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy, tổ chức thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.</p> <p>4.2. Các tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp về thử nghiệm, chứng nhận theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/NĐ-CP, Nghị định số 62/2016/NĐ-CP và có năng lực đáp ứng yêu cầu về thử nghiệm, chứng nhận đối với trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật phù hợp với quy định tại QCVNxxx: 2023/BVHTTDL, lập hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, chỉ định là tổ chức chứng nhận hợp quy, tổ chức thử nghiệm.</p>		
<p>5. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN HỢP QUY VÀ CÔNG BỐ HỢP QUY</p> <p>5.1. Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:</p> <p>a) Hướng dẫn hoạt động chứng nhận hợp quy;</p> <p>b) Tổ chức xây dựng, soát xét, sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật;</p> <p>c) Chủ trì, phối hợp với Cục Thể dục thể thao và Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra, đánh giá năng lực và đề xuất Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quyết định chỉ định và công bố các tổ chức chứng nhận hợp quy, tổ chức thử nghiệm;</p> <p>d) Gửi 01 bản quyết định chỉ định cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức chứng nhận hợp quy để phối hợp theo dõi, quản lý;</p> <p>đ) Tiếp nhận Hồ sơ miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu của các tổ chức, cá nhân và có văn bản xác nhận hoặc từ chối miễn kiểm tra theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP;</p> <p>e) Theo dõi, tổng hợp tình hình hoạt động của các tổ chức chứng nhận hợp quy, tổ chức thử nghiệm;</p>		

Nội dung tiêu chuẩn quốc gia	Nội dung tài liệu tham khảo	Phương thức thực hiện
<p>g) Phối hợp với Cục Thể dục thể thao theo dõi, tổng hợp, kiểm tra tình hình hoạt động công bố hợp quy của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>5.2. Cục Thể dục thể thao – Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:</p> <p>a) Phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổ chức xây dựng, soát xét, sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật; kiểm tra, đánh giá năng lực, đề xuất Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra quyết định chỉ định và công bố các tổ chức chứng nhận hợp quy, tổ chức thử nghiệm; xem xét miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2;</p> <p>b) Kiểm tra tình hình hoạt động của các tổ chức chứng nhận hợp quy, tổ chức thử nghiệm;</p> <p>c) Theo dõi, tổng hợp, kiểm tra tình hình hoạt động công bố hợp quy của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>5.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:</p> <p>a) Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân đối với trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật;</p> <p>b) Quản lý, thanh tra, kiểm tra các hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy đối với trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật trên địa bàn;</p> <p>c) Tổng hợp tình hình hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy và gửi báo cáo về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>5.4. Tổ chức chứng nhận hợp quy có trách nhiệm:</p> <p>a) Định kỳ sáu tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, gửi báo cáo bằng văn bản về kết quả hoạt động chứng nhận hợp quy về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hóa và Thể thao địa phương và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>b) Trường hợp đình chỉ hoặc thu hồi giấy chứng nhận hợp quy đã cấp, gửi văn bản báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hóa và Thể thao để theo dõi, quản lý.</p> <p>c) Khi có thay đổi ảnh hưởng tới năng lực hoạt động chứng nhận hợp quy đã đăng ký thì thông báo cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức chứng nhận hợp quy trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày có sự thay đổi.</p> <p>d) Tổ chức chứng nhận hợp quy phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu của các tổ chức, cá nhân.</p> <p>5.5. Các tổ chức, cá nhân công bố hợp quy có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN.</p> <p>5.6. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật phải đảm bảo chất lượng phù hợp với quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p> <p>5.7. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật phải đảm bảo yêu cầu quy định tại Điều 2 và thực hiện quy định tại Điều 3 của quy chuẩn kỹ thuật này.</p>		

Nội dung tiêu chuẩn quốc gia	Nội dung tài liệu tham khảo	Phương thức thực hiện
<p>5.8. Tổ chức, cá nhân sản xuất trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật sau khi được chứng nhận hợp quy phải đăng ký bản công bố hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi đăng ký kinh doanh theo quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN.</p> <p>5.9. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật có trách nhiệm cung cấp các bằng chứng về sự phù hợp của sản phẩm với quy chuẩn kỹ thuật này khi có yêu cầu hoặc khi được kiểm tra theo quy định đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường.</p> <p>5.10. Tổ chức, cá nhân phân phối, bán lẻ phải bảo đảm chất lượng sản phẩm, hàng hoá đã được chứng nhận hợp quy và có gắn dấu hợp quy và nhãn phù hợp với các quy định hiện hành.</p>		
<p>6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN</p> <p>6.1. Cục Thể dục thể thao có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý chức năng có liên quan hướng dẫn và tổ chức việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này.</p> <p>6.2. Căn cứ vào yêu cầu quản lý, Cục Thể dục thể thao có trách nhiệm kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chuẩn kỹ thuật này phù hợp với thực tiễn.</p> <p>6.3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại quy chuẩn kỹ thuật này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản hiện hành. Trường hợp các tiêu chuẩn, mã HS viện dẫn tại quy chuẩn kỹ thuật này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo hướng dẫn của Cục Thể dục thể thao./.</p>		

8. Khuyến nghị áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

8.1. Quy chuẩn này sau khi được thẩm định và công bố, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản giao nhiệm vụ cho Cục Thể dục thể thao tuyên truyền, phổ biến và có quy định việc áp dụng quy chuẩn này trong việc quản lý về các trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật tại các cơ sở tập luyện và thi đấu. Quy chuẩn này cũng được sử dụng để chứng nhận sự phù hợp của sản phẩm khi nhập khẩu, sản xuất và lưu thông trên thị trường.

8.2. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về nội dung của quy chuẩn này trên các xuất sản phẩm của ngành thể dục thể thao, Cổng thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trang tin điện tử của Cục Thể dục thể thao, Trang tin điện tử của Trường Đại học Thể dục thể thao thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023

Trưởng Ban biên soạn



TS. Nguyễn Thanh Bình